

Bản án số: 05/2023/DSST
Ngày 30 - 05 - 2023
Tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ly Giờ Gụ

2. Bà Tường Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Thào Thị Ly – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 05 năm 2023, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST- DS ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXX-ST ngày 19 tháng 04 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Chảo Sỉ M - Sinh năm 1957

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Anh Chảo Láo S – Sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Ông Lý Chín T - Sinh năm 1953

Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Chảo Láo D và chị Chảo Sỉ M – sinh năm 1994

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Chảo Láo D và chị Chảo Sỉ M: Anh Chảo Láo S – sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Bà Chảo Sỉ M và anh Lý Láo S

Người đại diện theo ủy quyền của bà Chảo Sừ M và anh Lý Láo S: Ông Lý Chấn T
- Sinh năm 1953

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Chảo Láo D, chị Chảo Sừ M – sinh năm 1994) trình bày:

Về nguồn gốc đất: Năm 1995 hộ gia đình bà Chảo Sừ M được nhà nước giao quản lý một diện tích rừng khoảng 2000m² đất tại đường rẽ từ quốc lộ 4D đi vào Ủy ban nhân dân xã X, huyện B tại Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai theo chương trình 327/CT. Sau khi được giao đất rừng, gia đình bà Chảo Sừ M đã canh tác, trồng rừng và chăm sóc ổn định từ năm 1995 đến năm 2021 thì làm đơn đề nghị chính quyền địa phương cho khai thác và cam kết sau khi khai thác thì sẽ trồng lại rừng. Sau khi khai thác, gia đình bà Chảo Sừ M tiếp tục có kế hoạch trồng rừng tiếp thì đến tháng 9/2021 ông Lý Chấn T đã tự ý đến dọn cỏ để canh tác trồng sắn. Anh Chảo Láo S được bà Chảo Sừ M ủy quyền để làm đơn ra xã đề nghị ủy ban nhân dân xã X, huyện B giải quyết việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ bà Chảo Sừ M và ông Lý Chấn T.

Sau khi nhận được đơn ủy ban nhân dân xã X, huyện B tiến hành hòa giải lần một vào ngày 24/9/2021, kết quả hai bên không hòa giải được và tại biên bản hòa giải ủy ban nhân dân xã X, huyện B đã có ý kiến giao diện tích đất trên cho gia đình bà Chảo Sừ M tiếp tục quản lý, trồng rừng. Đến năm 2022 gia đình bà Chảo Sừ M tiếp tục trồng 2300 cây mỗ nhưng gia đình ông Lý Chấn T đã đến nhổ toàn bộ số cây trên, đối với số cây mỗ đã bị nhổ hộ bà Chảo Sừ M không có yêu cầu ông Lý Chấn T phải bồi thường. Ủy ban nhân dân xã X đã tiến hành hòa giải lần 2 vào ngày 05/7/2022 tại biên bản hòa giải ủy ban nhân dân xã X có ý kiến tiếp tục giao cho hộ bà Chảo Sừ M quản lý toàn bộ diện tích đất trồng rừng trên. Dự án 327/CT trồng rừng được hỗ trợ cây giống, nhân công trồng và chăm sóc trong 03 năm của dự án 327/CT, từ năm 1999 đến nay không được hỗ trợ gì nữa, toàn bộ cây giống và công chăm sóc do các hộ được giao đất tự đầu tư trồng rừng ổn định và không có tranh chấp đối với các hộ dân khác, đã được thể hiện trong biên bản kiểm tra diện tích trồng rừng của ủy ban nhân dân xã X, huyện B, báo cáo số 61/BC- UBND ngày 07/06/2021 của ủy ban nhân dân xã X.

Vì vậy hộ bà Chảo Sừ M đề nghị Tòa án nhân dân huyện B giải quyết xác định quyền sử dụng đất đối với diện tích: 2389,1m² (Theo hồ sơ xem xét thẩm định tại chỗ của tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai) Thửa số 1, tờ bản đồ số TĐ01-2023, địa chỉ thửa đất tại: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của hộ bà Chảo Sừ M. Buộc hộ ông Lý Chấn T phá dỡ toàn bộ số cây sắn đang trồng trên đất và trả lại cho hộ bà Chảo Sừ M toàn bộ diện tích đang chiếm giữ nêu trên.

Trong các biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Lý Chấn T, đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà Chảo Sừ M và anh Lý Láo S) trình bày:

Về nguồn gốc đất: Ông Lý Chấn T cho rằng năm 1979 ông Lý Chấn T đã khai hoang được khoảng 3000m² đất sau khi khai hoang được diện tích đất trên ông Lý Chấn T đã canh tác, trồng trọt 05 năm liên tiếp, sau đó đất bạc màu nên ông Lý Chấn T không canh tác trên diện tích đất trên nữa và cũng không đến phát dọn nương dẫy. Vào khoảng năm 1995 thì ông Lý Chấn T mới biết là gia đình bà Chảo Sừ M đã được giao đất trồng rừng theo dự án 327/CT trên diện tích đất ông Lý Chấn T đã khai hoang, lúc đó hộ bà Chảo Sừ M đã trồng cây gỗ mỡ cao được hơn 1m nên ông Lý Chấn T không yêu cầu gia đình bà Chảo Sừ M phải di dời số cây trên để trả lại đất cho ông Lý Chấn T, tại thời điểm đó ông Lý Chấn T không làm đơn ra ủy ban nhân dân xã X, huyện B để yêu cầu giải quyết buộc gia đình bà Chảo Sừ M phải trả lại đất cho ông Lý Chấn T vì ông Lý Chấn T cho rằng đất đã bị thu hồi để giao cho hộ bà Chảo Sừ M trồng cây mỡ khi nào khai thác thì ông Lý Chấn T đến lấy lại đất. Năm 2021 khi gia đình bà Chảo Sừ M đã khai thác cây gỗ mỡ thì ông Lý Chấn T đến phát dẫy để trồng sắn. Nay gia đình bà Chảo Sừ M tranh chấp mảnh đất có diện tích là 2389,1m² (*Theo hồ sơ xem xét thẩm định tại chỗ của tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai*) Thửa số 1, tờ bản đồ số TĐ01-2023 địa chỉ thửa đất tại: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình nhà ông Lý Chấn T và yêu cầu ông Lý Chấn T phá dỡ toàn bộ số cây sắn đang trồng thì ông Lý Chấn T không nhất trí. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Chảo Láo S vẫn giữ nguyên quan điểm về yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự đầy đủ, đảm bảo theo quy định của pháp luật nguyên đơn, bị đơn đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tham gia quá trình giải quyết vụ án đã có văn bản ủy quyền.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm: Đây là vụ án “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai thụ lý là đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký tòa án và Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đã được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục tố tụng. Các đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70,71,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5, khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 100; điểm b khoản 2 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 164; Điều 168 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Chảo Sỉ M. Xác nhận diện tích đất 2389,1m² (Theo hồ sơ xem xét thẩm định tại chỗ của tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai) Thừa số 1, tờ bản đồ số TĐ01- 2023, địa chỉ thửa đất tại: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc quyền sử dụng của hộ bà Chảo Sỉ M, gồm: bà Chảo Sỉ M, con trai anh Chảo Láo D, con dâu Chảo Sỉ M- sinh năm 1994 đất có tiếp giáp tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp với đất của hộ ông Chảo Văn Phủ có chiều dài 32,87m
- + Phía Tây giáp với đất hộ bà Chảo Sỉ M có chiều dài 36,11m
- + Phía Nam giáp với Quốc lộ 4D có chiều dài 60,07m
- + Phía Bắc giáp với đường nhựa đi vào UBND xã X có chiều dài 66, 61m.

Buộc hộ ông Lý Chửn T gồm bà Chảo Sỉ M, anh Lý Láo S phá dỡ toàn bộ số cây sắn đang trồng trên đất và trả lại cho hộ bà Chảo Sỉ M toàn bộ diện tích đất đang chiếm giữ nêu trên.

Tuyên án phí, chi phí xem xét thẩm định và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng quy định của pháp luật nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tham gia hòa giải, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại đơn đề nghị đề ngày 26/12/2022 của anh Chảo Sỉn Chiêu, anh Chảo Láo S là con trai của nguyên đơn bà Chảo Sỉ M gửi Tòa án nhân dân huyện B có nội dung đối với diện tích đất đang tranh chấp giữa hộ bà Chảo Sỉ M và hộ ông Lý Chửn T thì anh Chảo Sỉn Chiêu, anh Chảo Láo đã ra ở riêng lâu rồi nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện B không đưa anh Chảo Sỉn Chiêu, anh Chảo Láo S vào tham gia tố tụng của vụ án này.

Đối với hai người làm chứng do bị đơn ông Lý Chửn T cung cấp là ông Chảo Láo Tả và ông Chảo Kim Sài. Sau khi triệu tập người làm chứng đến Tòa án để làm bản tự khai, người làm chứng đã đề nghị Tòa án lấy lời khai, Tòa án tiến hành lấy lời khai được ông Chảo Láo Tả cho biết ông Lý Chửn T là chú họ của ông Chảo Láo Tả,

còn đối với diện tích đang tranh chấp giữa bà Chảo Sỉ M và ông Lý Chín T thì ông Chảo Láo Tả không biết. Tại biên bản lấy lời khai ông Chảo Kim Sài cho biết ông Lý Chín T trồng lúa, sản nhưng không biết chính xác vị trí nào diện tích bao nhiêu và ông Chảo Kim Sài cũng biết hộ bà Chảo Sỉ M được giao đất trồng rừng theo dự án 327/CT của nhà nước và suốt quá trình nhà bà Chảo Sỉ M trồng rừng ông Chảo Kim Sài không thấy có tranh chấp với hộ gia đình nào. Ông Chảo Láo Tả và ông Chảo Kim Sài đều đề nghị Tòa án nhân dân huyện B không triệu tập đến tham gia phiên tòa xét xử. Vì vậy tòa án không triệu tập ông Chảo Láo Tả và ông Chảo Kim Sài đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Chảo Sỉ M có đơn khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất đối với ông Lý Chín T. Diện tích đất đang tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là: 2389,1m² (*Theo hồ sơ xem xét thẩm định tại chỗ của tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai*) Thửa số 1, tờ bản đồ số TĐ01-2023 địa chỉ thửa đất tại: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Xác định đây là tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai, đối tượng tranh chấp là bất động sản thì chỉ có Tòa án nơi có bất động sản có thẩm quyền giải quyết, diện tích đất đang tranh chấp tại Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai thẩm quyền giải quyết được quy định tại khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a,c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

[3] Về chứng cứ: Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì mới, do đó Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp, tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[4.1] Về nguồn gốc diện tích đất hai bên tranh chấp:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày năm 1995 hộ gia đình bà Chảo Sỉ M được nhà nước giao quản lý một diện tích rừng khoảng 2000m² đất tại đường rẽ từ quốc lộ 4D đi vào ủy ban nhân dân xã X, huyện B tại Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai theo chương trình 327/CT. Sau khi được giao đất trồng rừng, gia đình bà Chảo Sỉ M đã canh tác, trồng rừng và chăm sóc ổn định từ năm 1995 đến năm 2021 thì làm đơn đề nghị chính quyền địa phương cho thu hoạch và cam kết sau khi thu hoạch thì sẽ trồng lại rừng. Diện tích hai bên đang tranh chấp là: 2389,1m² (*Theo hồ sơ xem xét thẩm định tại chỗ của tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai*) Thửa số 1, tờ bản đồ số TĐ01- 2023 địa chỉ thửa đất tại: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai, toàn bộ diện tích đất này đến nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bị đơn trình bày năm 1979 ông Lý Chấn T đã khai hoang được khoảng 3000m² đất và ông Lý Chấn T đã trồng trọt 05 năm liên tiếp trên diện tích đất ông Lý Chấn T đã khai hoang, sau đó đất bạc màu nên ông Lý Chấn T không canh tác trên diện tích đất trên nữa và cũng không đến phát dọn nương dẫy cỏ. Đến khoảng năm 1995 thì ông Lý Chấn T mới biết là gia đình bà Chảo Sỉ M đã được nhà nước giao đất trồng rừng theo dự án 327/CT trên diện tích đất ông Lý Chấn T đã khai hoang, lúc đó hộ bà Chảo Sỉ M đã trồng cây gỗ mỡ cao được hơn 1m nên ông Lý Chấn T không yêu cầu gia đình bà Chảo Sỉ M phải di dời số cây trên để trả lại đất cho ông Lý Chấn T, tại thời điểm đó ông Lý Chấn T không làm đơn ra ủy ban nhân dân xã X, huyện B để yêu cầu giải quyết buộc gia đình bà Chảo Sỉ M phải trả lại đất vì ông Lý Chấn T cho rằng đất đã bị thu hồi để giao cho hộ bà Chảo Sỉ M trồng cây gỗ mỡ khi nào khai thác thì ông Lý Chấn T đến lấy lại đất.

Năm 2021 gia đình ông Lý Chấn T và gia đình Chảo Sỉ Mây phát sinh tranh chấp nên bà Chảo Sỉ M đã làm đơn đề nghị ủy ban nhân dân xã X, huyện B giải quyết. Ủy ban nhân dân xã X, huyện B đã tiến hành hòa giải tranh chấp nhiều lần nhưng không thành. Do vậy các tình tiết, sự kiện nêu trên là sự thực.

[4.2] Xét diện tích đất tranh chấp:

Căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện B đã được nguyên đơn, bị đơn chỉ mốc giới tranh chấp và đo đạc thực tế xác định diện tích tranh chấp là: 2389,1m² (*Theo hồ sơ xem xét thẩm định tại chỗ của tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai*) Thửa số 1, tờ bản đồ số TĐ01- 2023 địa chỉ thửa đất tại: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai, diện tích đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 28/02/2023 Tòa án nhân dân huyện B có công văn số: 29/TA-CV gửi Ủy ban nhân dân huyện B yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện trả lời một số nội dung liên quan đến diện tích đất đang tranh chấp. Tại Công văn số: 445/UBND- TNMT ngày 03/04/2023 Ủy ban nhân dân huyện B trả lời nội dung Công văn số: 29/TA-CV của Tòa án huyện B như sau. Đối với nội dung giao đất trồng rừng cho hộ bà Chảo Sỉ M:

- Theo quyết định số 237/CT ngày 15/9/1992 của Chủ tịch hội đồng bộ trưởng về một số chủ trương chính sách sử dụng đất trống, đồi, núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước, trong đó, sử dụng vốn ngân sách nhà nước để đầu tư hỗ trợ nhân dân trồng rừng giai đoạn từ năm 1993- 1999 không thực hiện giao đất để trồng rừng.

- Đối với hộ bà Chảo Sỉ M đã được nhà nước đầu tư hỗ trợ theo chương trình 327/CT để trồng rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc đến hết năm 1999, từ năm 2000 đến nay hộ gia đình không được hỗ trợ trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ rừng nữa mà hộ gia đình tự bỏ vốn để bảo vệ rừng và được hưởng lợi từ khai thác rừng theo quy định.

- Từ thời điểm hỗ trợ cho hộ bà Chảo Sỉ M theo chương trình 327/CT để trồng rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc đến nay Ủy ban nhân dân huyện B chưa giao diện tích đất đang tranh (2.389,1m²) cho hộ bà Chảo Sỉ M để trồng rừng.

Ngày 04/04/2023 Tòa án nhân dân huyện B tiếp tục có công văn số 54/TA-CV gửi Ủy ban nhân dân huyện B yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện trả lời một số nội dung liên quan đến diện tích đất đang tranh chấp. Tại Công văn số: 524/UBND- TNMT ngày 14/04/2023 Ủy ban nhân dân huyện B trả lời nội dung công văn số: 54/TA-CV của Tòa án huyện B như sau:

- Theo quy hoạch sử dụng đất đã được ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3323/QĐ- UBND ngày 15/09/2021: Vị trí đang tranh chấp 2.389,1m² tại xã X, huyện B thuộc quy hoạch đất RSN (Đất có rừng tự nhiên sản xuất).

- Theo kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện B đã được ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số: 425/QĐ- UBND ngày 03/03/2023: Vị trí đang tranh chấp 2.389,1m² tại xã X, huyện B không có trong kế hoạch sử dụng đất huyện B năm 2023.

- Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 việc giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân phải đảm bảo phù hợp với kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo đúng các quy định của pháp luật có liên quan.

Ngày 04/04/2023 Tòa án nhân dân huyện B có công văn số 53/TA- CV gửi UBND xã X, huyện B cung cấp và trả lời một số nội dung liên quan đến diện tích đất đang tranh chấp. Tại công văn số 27/BC- UBND ngày 11/04/2023 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện B trả lời một số nội dung sau:

- Thửa đất đang tranh chấp nằm trong tờ bản đồ số 02 (bản đồ giao đất rừng năm 2007) là một phần của thửa số 79, tổng diện tích là: 24454m² trong đó diện tích đang tranh chấp là 2.389,1m², chủ quản lý là Ủy ban nhân dân xã X, mục đích sử dụng là R.Tn.P-lia địa chỉ tại Thôn C, xã X. Không tìm thấy diện tích đất đang tranh chấp trong sổ mục kê và sổ địa chính mà xã đang lưu trữ.

- Diện tích đất rừng đang tranh chấp 2.389,1m² nằm trên địa bàn xã X từ thời điểm hết dự án 327/CT thì hộ gia đình bà Chảo Sỉ M tiếp tục sử dụng và trồng rừng.

- Sau khi hết dự án, việc giao diện tích đất rừng trên cho hộ gia đình cá nhân tiếp tục trồng rừng là phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã.

[4.3] Quá trình sử dụng đất:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn khai sử dụng đất từ năm 1995 theo dự án 327/CT đến năm 1999 hết dự án 327/CT thì hộ gia đình bà Chảo Sỉ M vẫn sử dụng ổn định đất trồng rừng và không có tranh chấp với hộ dân nào. Đến năm 2021 gia đình bà Chảo Sỉ M làm đơn đề nghị chính quyền địa phương cho khai thác và cam kết sau khi khai thác thì sẽ trồng lại rừng. Như vậy việc nguyên đơn khai sử dụng diện tích đất đang tranh chấp ổn định từ năm 1995 đến khi khai thác gỗ mỡ xong mới xảy ra tranh chấp với ông Lý Chấn T là có căn cứ. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Chảo Láo D và chị Chảo Sỉ M

– sinh năm 1994 là anh Chảo Láo S xác nhận diện tích đất trên hộ gia đình bà Chảo Sỉ M đã sử dụng ổn định từ năm 1995 sau khi hết dự án 327/CT vẫn sử dụng ổn định nên chưa đi đăng ký kê khai xin cấp đất và đất chưa được ủy ban nhân dân xã X ghi vào trong sổ mục kê.

Bị đơn ông Lý Chấn T đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Chảo Sỉ M và anh Lý Láo S là ông Lý Chấn T cho rằng nguồn gốc đất là năm 1979 ông Lý Chấn T đã khai hoang được khoảng 3000m² đất và ông Lý Chấn T đã trồng trọt 05 năm liên tiếp, sau đó đất bạc màu nên ông Lý Chấn T không canh tác trên diện tích đất và cũng không đến phát dọn nương nữa. Vào khoảng năm 1995 thì ông Lý Chấn T mới biết là gia đình bà Chảo Sỉ M đã được giao đất trồng rừng theo dự án 327/CT lúc đó hộ bà Chảo Sỉ M đã trồng cây gỗ mỡ cao được hơn 1m nên ông Lý Chấn T không yêu cầu gia đình bà Chảo Sỉ M phải di dời số cây trên để trả lại đất cho ông Lý Chấn T. Vì vậy năm 2021 khi hộ bà Chảo Sỉ M khai thác xong thì ông Lý Chấn T đến phát dọn nương để trồng sắn. Bị đơn xác nhận đất chưa được đăng ký kê khai và chưa có tên trong sổ mục kê của ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

[5] Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai giải quyết xác định quyền sử dụng đối với diện tích: 2389,1m² (*Theo hồ sơ xem xét thẩm định tại chỗ của tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai*) Thửa số 1, tờ bản đồ số TĐ01-2023 địa chỉ thửa đất tại: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của hộ bà Chảo Sỉ M. Buộc hộ ông Lý Chấn T phá dỡ toàn bộ số cây sắn đang trồng trên đất và trả lại cho hộ bà Chảo Sỉ M toàn bộ diện tích đang chiếm giữ nêu trên.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Công văn số: 445/UBND - TNMT ngày 03/04/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B; Công văn số: 524/UBND-TNMT ngày 14/04/2023 của ủy ban nhân huyện B; công văn số 27/UBND – CV ngày 11/04/2023 của ủy ban nhân dân xã X, huyện B. Có căn cứ xác định hộ bà Chảo Sỉ M được giao đất trồng rừng theo dự án 327/CT và quản lý sử dụng đất ổn định từ năm 1995 đến năm 2021 (đất trồng rừng sản xuất). Căn cứ vào khoản 4 Điều 21 Nghị Định 43/2014/NĐ – CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013, có căn cứ gia đình bà Chảo Sỉ M đã sử dụng đất liên tục, ổn định, công khai từ năm 1995 đến năm 2021. Việc quản lý sử dụng đất của gia đình bà Chảo Sỉ M là ngay tình, có căn cứ pháp luật.

Do vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết: Xác định quyền sử dụng đất, diện tích đất: 2389,1m² (*Theo hồ sơ xem xét thẩm định tại chỗ của tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai*) Thửa số 1, tờ bản đồ số TĐ01-2023 địa chỉ thửa đất tại: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của hộ bà Chảo Sỉ M, anh Chảo Láo S (con trai) chị Chảo Sỉ M (con dâu). Buộc hộ ông Lý Chấn T chấm dứt việc tranh chấp đất trên.

[6] Về ý kiến của bị đơn cho rằng nguồn gốc đất là do ông Lý Chấn T đi khai hoang được khoảng 3000m² và đã sử dụng từ năm 1979, sau khi khai hoang được diện tích trên ông Lý Chấn T đã trồng trọt 05 năm liên tiếp trên diện tích đất đó, sau đó đất bạc màu nên ông Lý Chấn T không canh tác trên diện tích đất đó nữa và cũng không đến phát dọn nương, dẫy cỏ nữa. Vào khoảng năm 1995 thì ông Lý Chấn T mới biết là gia đình bà Chảo Sỉ M đã được nhà nước giao đất trồng rừng theo dự án 327/CT lúc đó hộ bà Chảo Sỉ M đã trồng cây gỗ mỡ cao được hơn 1m nên ông Lý Chấn T không yêu cầu gia đình bà Chảo Sỉ M phải di dời số cây trên để trả lại đất cho ông Lý Chấn T. Tuy nhiên ông Lý Chấn T cho rằng diện tích đất do ông khai hoang và sử dụng nhưng không xuất trình được các chứng cứ, tài liệu, liên quan đến việc đã sử dụng đất ổn định từ năm 1979. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không đưa ra được các chứng cứ để chứng minh cho việc sử dụng đất của ông Lý Chấn T là hợp pháp. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Nghĩa vụ chịu án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 9 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 100; điểm b khoản 2 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 164; Điều 168 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157; Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Chảo Sỉ M.

2. Xác nhận diện tích đất: 2389,1m² (Theo hồ sơ xem xét thẩm định tại chỗ của tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai) Thừa số 1, tờ bản đồ số TĐ01- 2023 địa chỉ thửa đất tại: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc quyền sử dụng của hộ bà Chảo Sỉ M gồm anh Chảo Láo D là con trai, chị Chảo Sỉ M là con dâu.

Đất có tiếp giáp tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp với đất của hộ ông Chảo Văn Phủ có chiều dài 32,87m
- + Phía Tây giáp với đất hộ bà Chảo Sỉ M có chiều dài 36,11m
- + Phía Nam giáp với Quốc lộ 4D có chiều dài 60,07m
- + Phía Bắc giáp với đường nhựa đi vào UBND xã X có chiều dài 66, 61m.

(Có bảng kê tọa độ và trích lục thửa đất kèm theo và đây là phần không thể tách rời của bản án).

Buộc hộ ông Lý Chấn T gồm bà Chảo Sửu M, anh Lý Láo S phá dỡ toàn bộ số cây sắn đang trồng trên đất và trả lại cho hộ bà Chảo Sĩ M toàn bộ diện tích đang chiếm giữ nêu trên.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Chảo Sĩ M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Chảo Sĩ M (do anh Chảo Láo S nộp thay) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002336 ngày 22/12/2022 của Chi cục thi hành án huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ông Lý Chấn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí xem xét thẩm định:

Buộc ông Lý Chấn T phải chịu: 8.607.000đồng (Tám triệu sáu trăm linh bảy nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận bà Chảo Sĩ M đã nộp tạm ứng số tiền này. Do vậy ông Lý Chấn T phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Chảo Sĩ M số tiền chi phí xem xét, thẩm định là: 8.607.000đồng (Tám triệu sáu trăm linh bảy nghìn đồng)

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

"Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1);
- VKSND Tỉnh(1);
- VKS huyện BX (1)
- Đường sự (6);
- THA DS (1);
- Lưu Văn phòng (1)
- Lưu HS (1).

Đỗ Thị Thanh Hương